

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 53/2021/HS-ST

Ngày: 17- 6-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thủy và ông Trần Văn Giàu

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa - Thư ký tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 12/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 27/7/1955. Nơi cư trú: Tổ 5, khu 3, phường B, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: Lớp 9/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Sơn H (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết). Họ và tên vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1961. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: không. Ngày 28/01/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Công P (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1947 (là vợ của ông Nguyễn Công P). Địa chỉ: Tổ 3, khu P, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (Có Đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông **Nguyễn Công S**, sinh năm 1968 (là con đẻ của ông Nguyễn Công P). Địa chỉ: Tổ 3, khu P, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (Có Đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1974 (là con đẻ của ông Nguyễn Công P). Địa chỉ: Tổ 1, khu P, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (Có Đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Ông **Nguyễn Công H**, sinh năm 1977 (là con đẻ của ông Nguyễn Công P). Địa chỉ: Tổ 3, khu P, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (Có Đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 07/12/2020, bị cáo Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 98E1-448.84 từ khu vực mỏ đá Núi Rùa của Nhà máy xi măng Lam Thạch thuộc phường Phương Nam, thành phố Uông Bí theo Quốc lộ 10 để về nhà ở phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí. Khi đi đến km 02+ 850 Quốc lộ 10 thuộc khu Hiệp An 2, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, bị cáo điều khiển xe mô tô đi ở phần đường bên phải cách lề đường khoảng 2m, bị cáo quan sát phía trước cùng chiều có 02-03 người điều khiển xe đạp cách lề đường khoảng 01-02m. Bị cáo tiếp tục giữ nguyên tốc độ di chuyển về phía trước thì cùng lúc có ánh đèn xe ô tô di chuyển ngược chiều đến làm bị cáo chói mắt, giảm khả năng quan sát, bị cáo đánh lái về phía bên phải để tránh thì quan sát thấy xe đạp của ông Nguyễn Công P điều khiển đi phía trước cùng chiều nhưng do khoảng cách quá gần nên đầu xe bên phải của xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào phía sau bên trái của xe đạp do ông P điều khiển làm người và 02 phương tiện đổ ngã trên mặt đường. Hậu quả: Ông P tử vong tại bệnh viện. (Bút lục 106-109).

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện (hướng thành phố Hải Phòng đi trung tâm thành phố Uông Bí, chân cột điện số 22 là mốc): Đoạn đường xảy ra tai nạn mặt đường trải nhựa, bằng phẳng, khô ráo, hướng đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, lòng đường rộng 10,7m. Giữa tâm đường có vạch sơn màu vàng đứt đoạn phân chia mặt đường thành hai phần đường. Mặt đường bên phải hướng Hải Phòng – Uông Bí có vết trượt xước do xe mô tô BKS 98E1-448.84 tạo ra dài 9,10m, điểm đầu vết trượt xước cách mép đường bên phải 1m, điểm cuối vết trượt xước là trục giữa bên trái của xe mô tô BKS 98E1-448.84 đổ về bên trái, đầu xe quay hướng Uông Bí, trục bánh trước và sau đều cách mép đường bên phải 0,3m; xe đạp nằm đổ nghiêng bên trái ngoài lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm, trục bánh sau cách mép đường 0,4m, trục bánh trước cách mép đường 1,3m; khoảng cách từ trục bánh sau xe đạp đến trục bánh sau xe mô tô là 7,6m. (Bút lục 55-56).

Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 98E1-448.84 và xe đạp thể hiện: Phần phía trước bên phải của xe mô tô đã va chạm vào phần phía sau bên trái xe đạp (Bút lục 60-63).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1673/KLGD ngày 11/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đối với ông Nguyễn Công P kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Sưng nề, bầm tím và tụ máu dưới da thái dương trái kích thước (4,5x4)cm, trên nền bầm tím có rách da kích thước (0,4x0,3)cm; chảy máu ống tai trái, quầng tím mi mắt trái, niêm mạc mắt trái xung huyết, miệng có máu; CT sọ não: Hình ảnh chảy máu lan tỏa bán cầu đại não hai bên tập trung nhiều ở thùy thái dương trái. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não. (Bút lục 38).

Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Công P số tiền là 70.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T (Bút lục 150-153).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T có lời khai giống như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định nguyên nhân gây tai nạn do bị cáo điều khiển xe mô tô không giữ khoảng cách an toàn với xe đạp đi liền phía trước do ông Nguyễn Công P điều khiển và do thời tiết buổi sáng sớm mùa đông, nhiều sương mù, hạn chế tầm quan sát của bị cáo, nên đã gây tai nạn làm ông P tử vong.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại đã xác nhận về việc bị cáo đã bồi thường cho gia đình chi tổng số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 57/CT-VKSUB ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện vào ngày 07/12/2020 như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Biên bản khám nghiệm hiện trường (bút lục số 55, 56); biên bản khám nghiệm xe mô tô, xe đạp (bút lục số 60-63); kết luận giám định về tử thi (bút lục số 38); bản ảnh hiện trường (bút lục số 64-105); biên bản xem xét nội dung video (bút lục số 156) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định việc truy tố đối với bị cáo là đúng; không oan, sai.

Như vậy đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 06 giờ 00 Pt ngày 07/12/2020, tại km 02+ 850 Quốc lộ 10 thuộc khu Hiệp An 2, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 98E1-448.84 di chuyển hướng thành phố Hải Phòng đi trung tâm thành phố Uông Bí, do không giữ khoảng cách an toàn nên đã đâm vào phía sau bên trái xe đạp do ông Nguyễn Công P điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả: Ông P bị tử vong.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 1, Điều 12 Luật giao thông đường bộ (*1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình...*) và đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn giao thông là khách thể được pháp luật nhà nước ta bảo vệ. Do không tuân thủ nghiêm túc Luật giao thông đường bộ nên bị cáo đã gây tai nạn, hậu quả làm thiệt hại đến tính mạng của người khác cùng tham gia giao thông. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; gia đình bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; xét nhân thân bị cáo có án tích, đã được xóa án tích từ lâu; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; là lao động chính trong gia đình; phạm tội khi tuổi đã cao; điều khiển xe mô tô trong tình hình thời tiết không thuận lợi vào mùa đông nhiều sương mù, ảnh hưởng đến tầm quan sát, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương phối hợp với gia đình cũng đảm bảo cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe đạp của ông Nguyễn Công P, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho gia đình bị hại; xe mô tô BKS 98E1-448.84, quá trình điều tra xác định là xe của anh Nguyễn Đức V, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Vượng. Việc xử lý vật chứng nêu trên đã phù hợp nên không đề cập xem xét.

Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô mang tên bị cáo là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì khác nên không đề cập xem xét.

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí (người cao tuổi) nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 15** (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) giấy phép lái xe mô tô số AC 141231 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 21/3/2007 mang tên Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT- CATP Uông Bí;
- CQ THAHS - CATP Uông Bí;
- Công an thành phố Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- THADS thành phố Uông Bí;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Thanh